TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NH** **TỈNH T** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **202**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố NH, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 326/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Quốc T, sinh ngày 20/3/1997.

Địa chỉ: Khóm ATA, phường AL, thành phố NH, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Yến N, sinh ngày 08/3/1995.

Địa chỉ: Khóm 4, phường AT, thành phố NH, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quốc T và chị Lê Thị Yến N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Anh Phạm Quốc T và chị Lê Thị Yến N thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa á giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phạm Quốc T và chị Lê Thị Yến N cam kết tài sản vợ chồng không có và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Phạm Quốc T và chị Lê Thị Yến N thoả thuận như sau: Anh Phạm Quốc T chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, chị Lê Thị Yến N chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh Phạm Quốc T đồng ý tự nguyện chịu thay cho chị Lê Thị Yến N số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, anh Phạm Quốc T phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012239 ngày 03/12/2024. Anh Phạm Quốc T được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. NH;
- UBND phường AT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh T